

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SA ĐÉC  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-ST  
Ngày: 26-4-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Nguyễn Minh Tùng.
- Ông Nguyễn Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phương – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hồng T** (tên gọi khác: **C**), sinh ngày 25/9/2003 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: **Số A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Trần Thanh T1** và con bà: **Lê Thị Thu M; A**, chị, em ruột: 01 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng: Anh **Trần Thanh T1**, sinh năm 1978. Nơi cư trú: **Số A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**. (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 09/5/2021, **Trần Hồng T** đang ở nhà thì nghe có nhiều tiếng xe mô tô rú ga, nẹt pô trên **đường Đ**, nên **T** điều khiển xe gắn máy biển số 66VA-049.70 chạy ra đến khu vực Cổng chào gần **cầu R**, đường ĐT848 thuộc **ấp Đ, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp** thì nhìn thấy có đông người tụ tập đua xe. **T** liền vào tham gia đua 03 lượt, mỗi lượt **T** cùng các đối tượng tụ tập thành từng nhóm khoảng từ 02 đến 05 người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy cùng đua nhau rú ga, nẹt pô, chạy với tốc độ cao, reo hò, cổ vũ trên đường ĐT848 đoạn từ cổng chào đến **cây xăng P1** (khoảng 200m), làm mất trật tự an toàn giao thông và ảnh hưởng đến sinh hoạt thường ngày của quần chúng nhân dân xung quanh khu vực trên trong khoảng 30 phút. Lúc này, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Đội Cảnh sát giao thông trật tự phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy cùng **Công an xã T, thành phố S** đến hiện trường, dùng camera quay lại diễn biến sự việc và tiến hành vây bắt thì **T** và các đối tượng tham gia bỏ chạy.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố S** đã tạm giữ vật chứng, tài sản gồm:

- Xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, số loại 50C2, màu xanh ghi, dung tích 49cm<sup>3</sup>, số máy VDEJQ139FMB2322945, số khung RPEKCB3PEHA322945, biển số 66VA-049.70 do **Trần Hồng T** điều khiển (giấy chứng nhận đăng ký xe tên **Trần Thanh T1**) và 19 xe mô tô, xe gắn máy của các đối tượng có liên quan.

- 02 đoạn video ghi nhận hình ảnh **T** và nhiều đối tượng khác tụ tập, đua nhau rú ga, nẹt pô, điều khiển xe chạy với tốc độ cao tại đường ĐT848 (đoạn cổng chào gần **cầu R**) thuộc **ấp Đ, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp** vào ngày 09/5/2021 được lưu giữ trong 01 USB.

Tại Kết luận giám định số 943/KL-KTHS ngày 14/11/2021 của **Phòng K3 Công an tỉnh Đ** kết luận nồng xy lanh của 13 xe mô tô, xe gắn máy các loại, trong đó: Nồng xy lanh của xe mô tô biển số 66VA-049.70 (xe do **Trần Hồng T** điều khiển) gửi đến giám định có dung tích là 144cm<sup>3</sup> (dung tích quy định của xe là 49cm<sup>3</sup>).

Ngày 27/5/2021 **Ủy ban nhân dân xã T, thành phố S** có Công văn số 192/UBND kiến nghị khởi tố vụ án hình sự do hành vi của các đối tượng đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Đồng thời, quá trình điều tra lấy lời khai người làm chứng, nhiều người dân tại khu vực đường ĐT848 (đoạn cổng chào gần **cầu R**) thuộc **ấp Đ, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp** cũng có yêu cầu xử lý hình sự đối với các đối tượng nêu trên. Ngày 29/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc đã xét xử và tuyên án đối với 14 bị cáo **Trần Đại Ý, Lê Thanh G, Võ Phước H, Trần Văn H1, Huỳnh Văn T2, Phạm Hữu T3, Huỳnh Văn Q, Trần P, Lê Quốc N, Trang Sĩ N1, Huỳnh Thanh H2, Lê Quốc K, Lê Hoàng K1, Đặng Duy K2** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự và xử lý các vật chứng, tài sản có liên quan. Đối với các đối tượng khác đã có hành vi gây rối trật tự công cộng, nhưng chưa



đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S đã có văn bản đề nghị xử phạt hành chính theo quy định.

Riêng Trần Hồng T, thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm thì T đang phục vụ tại ngũ trong Quân đội tại đơn vị Cục K4 thuộc Bộ Q1. Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp có Công văn số 206/HĐNVQS ngày 27/01/2023 và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đ có Công văn số 1342/BCH-TM ngày 26/6/2023 đề nghị Cơ quan tiến hành tố tụng xem xét tạm hoãn việc khởi tố đối với Trần Hồng T đến khi T thực hiện xong nghĩa vụ quân sự vào tháng 01/2024. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc đã nhận xét đối với hành vi của Trần Hồng T sẽ xem xét xử lý sau. Ngày 29/01/2024, hết thời hạn phục vụ tại ngũ Trần Hồng T xuất ngũ trở về địa phương và bị khởi tố điều tra về hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSTPĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Trần Hồng T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích cấu thành tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hồng T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về hình phạt:

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 91, Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hồng T với mức án từ 03 tháng đến 04 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 15 tháng.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận; xin xem xét cho được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng là đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ ngày 09/5/2021, tại khu vực Cổng chào gần cầu R, đường ĐT848 thuộc địa bàn ấp Đ, xã T, thành phố S,

tỉnh Đồng Tháp, Trần Hồng T cùng nhiều đối tượng khác đã có hành vi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy các loại đua nhau rú ga, nẹt pô, chạy với tốc độ cao, reo hò, cổ vũ trong khoảng thời gian khoảng 30 phút.

[3] Khi thực hiện hành vi trên, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, làm rối loạn, náo động trật tự xã hội nơi công cộng, trật tự an toàn giao thông nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 318 , Tội gây rối trật tự công cộng của Bộ luật Hình sự 2015 quy định:

*“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm;*

*...”*

[4] Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, lẽ ra phải biết cố gắng học tập, rèn luyện phẩm chất đạo đức, thế nhưng với ý thức xem thường pháp luật, muốn thể hiện bản thân nên bị cáo đã cùng nhiều đối tượng khác tụ tập đua nhau rú ga, nẹt pô, reo hò... làm náo loạn trong khoảng thời gian dài từ đó đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quy tắc ứng xử, trật tự nơi công cộng, làm ảnh hưởng sự bình yên, sinh hoạt của dân cư, đe dọa đến tính mạng người đi đường khi chạy xe với tốc độ cao trên tuyến đường giao thông chính, khiến cho bộ phận không nhỏ người dân hoang mang, lo sợ. Do đó, bị cáo phải bị xử phạt theo quy định, nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì vậy cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

- Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự để xem xét trong việc quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

- Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, ngoài ra kể từ khi phạm tội cho đến nay, bị cáo chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành tốt nghĩa vụ Quân sự, do đó với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện thì chỉ cần giáo dục, cải tạo tại địa phương là đã



đủ để rắn đe, nên phải áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự để xem xét trong việc quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

- Đối với xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, số loại 50C2, màu xanh ghi, dung tích 49cm<sup>3</sup>, số máy VDEJQ139FMB2322945, số khung RPEKCB3PEHA322945, biển số 66VA-049.70 do **Trần Hồng T** điều khiển (giấy chứng nhận đăng ký xe tên **Trần Thanh T1**). Qua xác minh xe gắn máy nêu trên là của ông **Trần Thanh T1** (cha của **Trần Hồng T**). Ngày 09/5/2021 **T** lấy xe sử dụng và thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng ông **T1** không biết. Tuy nhiên, theo kết luận giám định thì xe gắn máy trên bị thay đổi nhiều về dung tích nòng xy lanh so với dung tích quy định, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc đã chuyển giao cho Đội Cảnh sát giao thông trật tự **Công an thành phố S** xử lý hành chính đối với hành vi này.

- Đối với 02 đoạn video ghi nhận hình ảnh **T** và nhiều đối tượng khác tụ tập, đua nhau rú ga, nẹt pô, điều khiển xe chạy với tốc độ cao tại đường ĐT848 (đoạn cổng chào gần **cầu R**) thuộc ấp Đ, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 09/5/2021 được lưu giữ trong 01 USB là vật chứng của vụ án, đã được Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc bảo quản, lưu hồ sơ làm căn cứ giải quyết vụ án trong lần xét xử ngày 29/9/2023.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 91, Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Hồng T** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Hồng T** mức án 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án (26/4/2024).

Giao bị cáo **Trần Hồng T** cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo **T** có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách mà bị cáo **T** cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo **T** phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo **T** phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo **Trần Hồng T** chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT;
- VKSND TP Sa Đéc;
- Công an TP Sa Đéc;
- Chi cục THA TP Sa Đéc;
- Sở Tư pháp;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, TP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Hoàng Minh**